TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: **190**/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 10 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **200**/2024/TLST-VHNGĐ ngày 25/03/2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết:** Anh **Trần V** - sinh năm 1976.

HKTT và chỗ ở: Căn 1703, CT9 Khu đô thị mới Đ, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Và chị **Trần Thu H** - sinh năm 1989.

HKTT: Căn 1703, CT9 Khu đô thị mới Đ, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội;

Chỗ ở: Chung cư CT36 số 50 ngõ 28 đường X, phường X, quận Tây Hồ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trần V và chị Trần Thu H kết hôn tự nguyện ngày 22/08/2017 tại UBND phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh V và chị H cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh V và chị H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V và chị H theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Trần V và chị Trần Thu H cùng xác nhận có 02 con chung là Trần L – sinh ngày 11/09/2017 và Trần Việt A – sinh ngày 08/10/2022.

Giao cháu Trần Lg cho anh Trần V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Trần Việt A cho chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh V và chị H mỗi người nuôi 01 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh V, chị H kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần V và chị Trần Thu H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Trần V và chị Trần Thu H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Trần V và chị Trần Thu H cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Anh Trần V tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần V và chị Trần Thu H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần V và chị Trần Thu H cùng xác nhận có 02 con chung là Trần L – sinh ngày 11/09/2017 và Trần Việt A – sinh ngày 08/10/2022.

Giao cháu Trần L cho anh Trần V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Trần Việt A cho chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh V và chị H mỗi người nuôi 01 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh V, chị H kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần V và chị Trần Thu H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm

sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Trần V và chị Trần Thu H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Trần V và chị Trần Thu H cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh Trần V đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011334 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *UBND phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội (ĐKKH số 123 ngày 22/8/2017);*
- *THADS Q. Hoàng Mai;*
- *Đương sự và Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền